

Bàn về cải cách cơ cấu trong quy hoạch phát triển đối với Việt Nam

PGS.TS. NGÔ DOÀN VINH

Viện trưởng

Viện Chiến lược phát triển

**Quan niệm sao cho đúng về
cải cách cơ cấu?**

Cải cách cơ cấu là một phạm trù trong nghiên cứu phát triển, nó nhằm tạo ra năng lực đảm bảo phát triển nhanh, có chất lượng, có sức cạnh tranh để đem lại cuộc sống thịnh vượng và phát triển quốc gia trong trạng thái bền vững. Bản thân việc này có tính cách mạng và mang tính hệ thống, vì thế, nó phải được các chủ thể tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và với quyết tâm cao.

Trên quan điểm và tư duy triết học, phạm trù này có hai vấn đề phải nhận biết rõ:

Cải cách: Là hành vi cải biến của con người vì sự phát triển mang tính cách mạng. Khi một đất nước - một hệ thống trở nên trì trệ, sự vận động của nó trở nên ít hoặc không còn tác dụng cho sự phát triển để thỏa mãn nhu cầu của con người thì hệ thống đó cần tới hành động cải cách. Con người tiến hành cải cách nó, tạo ra các yếu tố cần thiết để nó trở nên linh hoạt hơn, phát triển có hiệu quả hơn.

Cơ cấu: Đây là một thuật ngữ ám chỉ thực thể - một hệ thống lớn, rất lớn, tương ứng với một quốc gia dân tộc. Lớn và phức tạp đến mức ngay người dân của nước đó cũng khó có thể hiểu biết hết và có thể tìm ra giải pháp để đủ cho nó phát triển một cách có hiệu quả trong bất kỳ thời gian nào và tình huống nào. Đồng

Cải cách cơ cấu là vấn đề đang được cả thế giới quan tâm, nhất là sau mỗi cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, nhiều quốc gia đứng bên bờ đổ vỡ. Việt Nam cũng đang bàn thảo về vấn đề cải cách cơ cấu, nhưng xem ra còn nhiều vấn đề cần phải thảo luận thêm. Để góp phần làm rõ vấn đề quan trọng này chúng tôi xin nêu một số điểm đang còn chưa thống nhất.

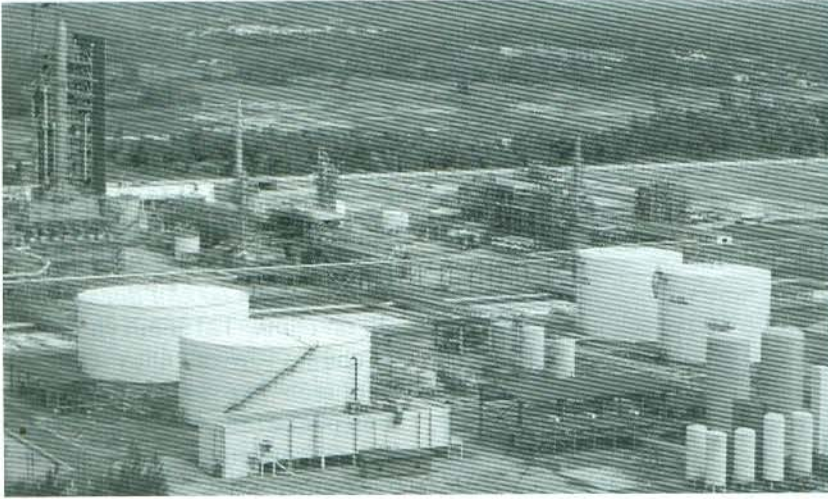
thời, sự vận động, phát triển của nó có liên quan đến các quốc gia khác - hệ thống khác. Từ cách đặt vấn đề như vậy, chúng tôi cho rằng, một quốc gia được xem như một thực thể lớn gồm rất nhiều hệ thống, chúng phụ thuộc lẫn nhau và phối hợp, liên kết cùng phát triển theo mục đích chung, đó là hướng tới sự thịnh vượng một cách bền vững của dân tộc. Nhân dân với tư cách là chủ nhân của một đất nước có trách nhiệm và quyền lợi đối với việc quản lý, điều hành sự phát triển của thực thể đó.

Thực thể như đã nói bao gồm rất nhiều hệ thống, và mỗi hệ thống vận động, phát triển không ngừng trong quỹ đạo thống nhất của sự phát triển trong một quốc gia và có quan hệ với các quốc gia khác trên thế giới. Trong thực thể lớn ấy, khi một hệ thống bị phá vỡ sẽ làm cho các hệ thống còn lại bị ảnh hưởng. Chúng ta có thể điểm qua những hệ thống của thực thể ấy như sau:

(1)- **Hệ thống tự nhiên:** Khi bàn đến cải cách cơ cấu không thể không đề cập đến hệ thống này, vốn dĩ nó tồn tại tương đối độc lập, ngoài ý muốn của con người. Hệ thống tự nhiên về cơ bản gồm thảm thực vật, hệ động

vật, khí hậu thời tiết, mạng lưới sông ngòi, đất đai, tài nguyên khoáng sản... Nó biến đổi theo hoàn cảnh mà con người tạo ra. Con người không thể với ý chí chủ quan mà cải tạo nó, mà biến đổi nó một cách vô thức. Trong quá trình phát triển nhằm thỏa mãn nhu cầu cuộc sống của mình, con người đã làm thay đổi tình trạng của hệ thống tự nhiên, một khi sự thay đổi do con người gây ra không tuân theo quy luật tự nhiên thì nó tạo ra sự bất lợi, có hại cho chính con người. Như vậy, đối với hệ thống tự nhiên, sự thay đổi không thể tùy tiện mà phải đảm bảo tuân theo quy luật và có ngưỡng giới hạn. Việc khai thác hệ thống tự nhiên phải tuân theo quy luật tự nhiên, tuân thủ cái ngưỡng cho phép và tuân thủ logic phát triển thân thiện với môi trường.

(2)- **Hệ thống cư dân:** Đây cũng là hệ thống rất phức tạp, vừa có tính tiến bộ vừa có tính trì trệ cao. Hệ thống này không thể thay đổi bằng tác động một lực vật lý thông thường hoặc bằng một mệnh lệnh hành chính đơn giản. Hệ thống mà chúng ta đang nói tới có hai phân hệ. Đó là phân hệ cấu trúc dân số (theo dân tộc, theo nam nữ, theo tuổi,



Cải cách đầu tư phải hướng tới xây dựng được cơ cấu ngành nghề hiện đại, có hiệu quả cao và có sức cạnh tranh lớn

theo học vấn...) và phân hệ phân bố dân cư (phân bố các đô thị và các điểm dân cư nông thôn).

Hệ thống này phức tạp bởi nó gồm những thành viên rất khác nhau về mọi khía cạnh. Nó tập hợp rất nhiều dân tộc, rất nhiều cộng đồng, rất nhiều thành viên có năng lực trí tuệ và năng lực nghề nghiệp khác nhau cũng như có nhu cầu về vật chất và tinh thần cũng không giống nhau. Nếu thỏa mãn mục đích của con người và biết tạo ra động lực thúc đẩy hành vi của con người thì sẽ đưa đến sự tiến bộ. Quan niệm đạo đức, tập quán, thói quen của con người hình thành trong quá trình dài nên có thể nói hệ thống này mang tính bảo thủ rất lớn. Sử dụng mệnh lệnh hành chính để tạo ra sự thay đổi chỗ ở hay thay đổi thói quen, tập quán sản xuất hoặc thay đổi thói quen, tập quán tiêu dùng của con người là rất khó, không dễ thay đổi như đối với nhiều hệ thống khác.

(3)- *Hệ thống kinh tế*: Là một trong những hệ thống phức tạp, nó cấu thành bởi tất cả các hoạt động kinh tế của con người. Các bộ phận cấu thành của hệ thống kinh tế tương tác trực tiếp với nhau thông qua các mối quan hệ kinh tế và xã hội, nhưng các mối quan hệ kinh tế chi phối là chủ yếu. Hệ thống này bao gồm các bộ phận chủ yếu: hệ thống ngành

nghề; hệ thống doanh nghiệp; hệ thống tài chính; hệ thống ngân hàng; hệ thống tín dụng; hệ thống đầu tư; hệ thống thu chi ngân sách; hệ thống nợ công; hệ thống thương mại quốc tế; hệ thống chứng khoán...

(4)- *Hệ thống thể chế*: Có hai bộ phận chủ yếu: Hệ thống thể chế kinh tế (các bộ phận chủ yếu là thể chế phân bổ và sử dụng nguồn lực, thể chế tạo động lực phát triển, thể chế phân phối thu nhập quốc dân, thể chế hỗ trợ người yếu thế, chế độ tiền lương...); Hệ thống thể chế chính trị (các bộ phận chủ yếu là ý chí chính trị, đường lối chính trị, lãnh đạo chính trị, hệ thống chính trị...).

(5)- *Các hệ thống khác*: Ngoài các hệ thống nêu trên còn có: hệ thống kết cấu hạ tầng; hệ thống thông tin; hệ thống sáng tạo (phát minh sáng chế); hệ thống giáo dục, đào tạo; hệ thống đánh giá chất lượng; hệ thống dự báo, cảnh báo...

Mỗi hệ thống có cơ chế hoạt động riêng và bị chi phối bởi những cơ chế liên kết, phối hợp tương ứng trong quá trình vận động, phát triển. Quy mô và trình độ phát triển của quốc gia là biểu hiện cụ thể sự phát triển của tất cả các hệ thống nêu trên trong một thực thể thống nhất.

Cải cách cơ cấu: Từ nhận thức đến hành động!

Nói đến cải cách cơ cấu đối với một quốc gia dân tộc là ý nói đến cải cách tất cả các hệ thống, như chúng tôi vừa nêu ở trên, theo một kế hoạch chung, thống nhất nhằm làm cho đất nước phát triển nhanh và có chất lượng. Cải cách cơ cấu đòi hỏi ý chí chính trị lớn và quyết tâm cao của tất cả cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp cũng như các thành viên trong xã hội. Khi tiến hành cải cách cần có sự đồng thuận, đồng chí, đồng lòng rất cao và phải có kế hoạch chi tiết, cụ thể cũng như phải được đảm bảo đủ các nguồn lực; đồng thời phải tạo ra động cơ cho việc cải cách diễn ra mạnh mẽ, tiến bộ. Trong chừng mực nhất định, các giá trị hành chính cũng có tác dụng. Thực tế, không phải ai, không phải lúc nào người ta cũng sẵn sàng cải cách; xã hội không thiếu lực lượng chống lại cải cách mỗi khi nó làm mất những lợi ích của họ vốn đang gắn với cơ chế cũ, cách làm cũ... Vì thế, việc thể chế hóa, pháp lý hóa đường lối cải cách, chương trình cải cách có ý nghĩa quan trọng đặc biệt đối với thành công của cải cách.

Chúng tôi xin trình bày sâu hơn về nội hàm quan trọng của cải cách cơ cấu đối với Việt Nam:

- *Cải cách cơ cấu đầu tư*: Đây là việc cải cách thường gặp rất nhiều khó khăn. Chủ trương đầu tư là hệ quả của đường lối, chính sách phát triển, mà đường lối và chính sách phát triển lại thường bị các nhóm lợi ích thao túng, nên việc đầu tư thường bị làm méo mó là điều khó tránh khỏi. Vì thế, việc cải cách cơ cấu đầu tư phải gắn liền với cải cách xây dựng đường lối, chính sách phát triển của đất nước. Cải cách đầu tư phải hướng tới xây dựng được cơ cấu ngành nghề hiện đại, có hiệu quả cao và có sức cạnh tranh lớn. Trong cải cách cơ cấu đầu tư thì lĩnh vực đầu tư công cần cải cách trước tiên. Giảm bớt vốn đầu tư từ ngân sách và tăng cường các nguồn vốn khác cho

phát triển là phương châm quan trọng trong việc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế của đất nước. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đầu tư phát triển nhân lực, đầu tư phát triển công nghệ và đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh phải cân đối, hài hòa trong một cơ cấu thống nhất trên phạm vi quốc gia và vùng lãnh thổ. Cải cách cơ cấu đầu tư chính là làm cho quan hệ tỷ lệ giữa các lĩnh vực đầu tư thỏa mãn yêu cầu và có lợi cho phát triển. Cũng như vậy, đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phải nằm trong một cơ cấu hợp lý; tức là tỷ lệ đầu tư cho từng loại phải hợp lý trong mỗi thời kỳ phát triển.

- *Cải cách cơ cấu ngành nghề:* Đối với phát triển kinh tế, đây là loại cải cách vô cùng quan trọng. Đường lối cải cách cơ cấu ngành nghề phải trở thành căn cứ để hướng dẫn cải cách đầu tư và nhiều loại cải cách khác. Cơ cấu ngành nghề là kết quả của phân công lao động xã hội theo ngành và là sự biểu hiện sinh động về khả năng của nhân lực quốc gia. Vì thế, cải cách cơ cấu ngành nghề chính là việc chuyển lao động từ khu vực có năng suất lao động thấp sang khu vực có năng suất lao động cao hơn, mà trong đó, việc chuyển lao động từ khu vực ngành nghề truyền thống sang khu vực ngành nghề mới hiện đại hơn có ý nghĩa quan trọng nổi bật.

- *Cải cách cơ cấu doanh nghiệp:* Doanh nghiệp là tế bào của nền kinh tế. Nếu doanh nghiệp mạnh thì nền kinh tế quốc dân sẽ mạnh và ngược lại. Ngày nay, người ta chia doanh nghiệp thành ba tầng. *Tầng thứ nhất*, là doanh nghiệp tư vấn, thiết kế đem lại nhiều giá trị gia tăng. *Tầng thứ hai*, là những doanh nghiệp tạo ra sản phẩm cho xã hội, đem lại ít giá trị gia tăng nhất. *Tầng thứ ba*, là những doanh nghiệp phân phối sản phẩm, đem lại giá trị gia tăng đứng thứ hai sau các doanh nghiệp thuộc tầng thứ nhất. Doanh nghiệp tồn tại và hoạt động theo quy mô và trình độ

phát triển khác nhau (có doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp lớn; trong những doanh nghiệp lớn có doanh nghiệp mang ý nghĩa toàn cầu có sức mạnh, thậm chí quyết định sức cạnh tranh quốc tế). Vì thế, việc cải cách doanh nghiệp có mục đích là làm cho các doanh nghiệp làm ăn có lãi, có khả năng cạnh tranh quốc tế. Cải cách hệ thống doanh nghiệp còn có nhiệm vụ quan trọng là cải cách doanh nghiệp nhà nước, thường có vốn lớn, có tài sản lớn, được cấp nhiều vốn đầu tư, vốn tín dụng, nhưng giải quyết ít việc làm và thường tiềm ẩn những yếu tố dẫn đến làm ăn kém hiệu quả. Phải làm sao để các doanh nghiệp nhà nước không chiếm quá nhiều vốn nhà nước và làm ăn phát đạt. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một trong những hướng quan trọng đối với cải cách doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình cổ phần hóa không nên để mất vốn của Nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước chủ yếu thực hiện nhiệm vụ dịch vụ công và chỉ nên hoạt động ở những khâu đem lại lợi ích chung, tạo sân chơi chung có hiệu quả cho toàn nền kinh tế mà doanh nghiệp ngoài nhà nước không có khả năng hoặc chưa thể đầu tư và cũng có thể nằm ngoài tầm nhìn của khu vực này. Nội

dung quan trọng của cải cách doanh nghiệp nhà nước nổi bật là đổi mới cơ cấu sản phẩm, cơ cấu đầu tư, quản lý doanh nghiệp...

Ba loại cải cách trên gắn bó chặt chẽ với nhau. Để mục tiêu của công cuộc cải cách được hiện thực hóa, cần phải tiến hành những cải cách mang tính biện pháp. Đó là:

- *Cải cách cơ cấu đối với lĩnh vực tài chính:* Tài chính và tiền tệ là những vấn đề nhạy cảm và biểu hiện khó lường trong quá trình phát triển của một quốc gia. Nền tài chính quốc gia bao gồm 5 bộ phận chủ yếu: tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình, tài chính của các tổ chức tài chính trung gian và tài chính quốc tế. Trong 5 bộ phận ấy thì tài chính hộ gia đình có vị trí gốc rễ, tạo nên sức mạnh của nền tài chính quốc gia. Về lý thuyết, một khi tài chính hộ gia đình khỏe thì các bộ phận tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính của các tổ chức tài chính trung gian và tài chính quốc tế sẽ có cơ hội mạnh. Vì thế, việc cải cách hệ thống tài chính - tiền tệ phải đặc biệt coi trọng bộ phận tài chính hộ gia đình, giá, tỷ giá và đồng nội tệ. Nhà nước phải có giải pháp làm cho tài chính hộ gia đình mạnh lên trước khi nghĩ tới làm mạnh mẽ các bộ phận tài chính công,



Cải cách hệ thống ngân hàng phải hướng tới nâng cao khả năng hoạt động hiệu quả của cả hệ thống

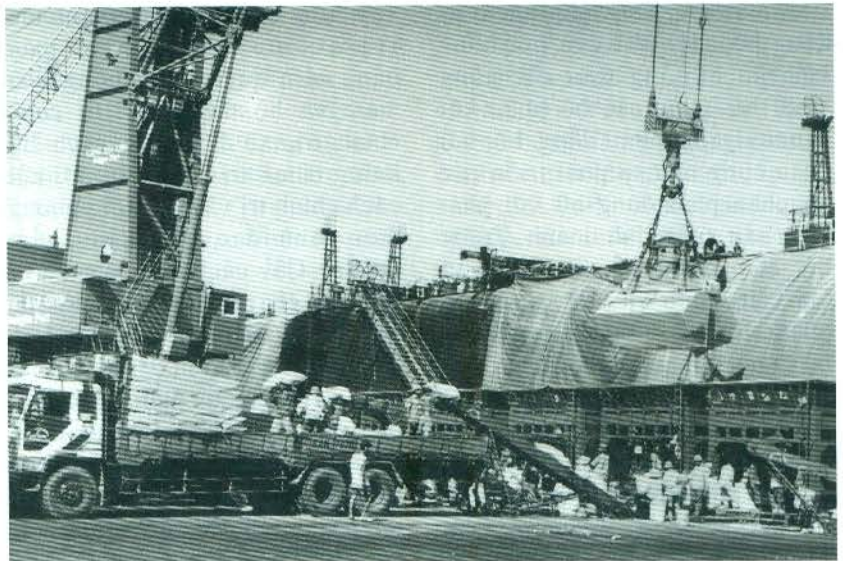
tài chính doanh nghiệp, và của các tổ chức tài chính trung gian, tài chính quốc tế.

- *Cải cách cơ cấu ngân hàng:*

Hệ thống ngân hàng có vai trò như hệ thống lưu chuyển máu của nền kinh tế. Cải cách hệ thống ngân hàng phải tính tới yêu cầu phát triển của cả nền kinh tế và tính thương mại của bản thân hệ thống ngân hàng. Quản lý hệ thống này không chỉ bằng các biện pháp hành chính, mà phải chủ yếu bằng biện pháp kinh tế. Cải cách hệ thống ngân hàng phải hướng tới nâng cao khả năng hoạt động hiệu quả của cả hệ thống (cả Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại) và đảm bảo hiệu quả chung cho cả nền kinh tế quốc dân. Số lượng và chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng cũng như các quy định về dự trữ bắt buộc, lãi suất, tỷ giá, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh... là những vấn đề quan trọng trong cải cách hệ thống ngân hàng.

- *Cải cách cơ cấu tín dụng:* Hai luồng tín dụng chủ yếu: tín dụng cho khu vực trực tiếp tạo ra vật phẩm tiêu dùng (các ngành sản xuất sản phẩm vật chất và sản phẩm dịch vụ) và tín dụng cho khu vực không tạo ra vật phẩm tiêu dùng (tín dụng cho đầu tư chứng khoán, xây dựng bất động sản, xây dựng các công trình văn hóa, bảo tồn, bảo tàng...). Cải cách cả huy động tiền gửi và cải cách luồng vốn cho vay có tính tới thời gian phát triển. Các tổ chức tín dụng không nên lấy vốn vay ngắn hạn để cho vay đầu tư dài hạn, vì làm như thế rất rủi ro. Tín dụng quốc tế cũng phải được tính toán sao cho đảm bảo an toàn cho nền kinh tế quốc dân.

- *Cải cách cơ cấu thu chi ngân sách:* Thu chi ngân sách là công việc không chỉ của ngắn hạn, mà còn là công việc của trung hạn và dài hạn. Cải cách hệ thống thu chi ngân sách về thực chất là xây dựng một chính sách tài khóa có hiệu lực, hiệu quả đi liền với hệ thống chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh. Chính sách khoan sức dân hay



Cân đối xuất - nhập khẩu là một trong những vấn đề kinh tế vĩ mô có vai trò to lớn trong ổn định phát triển

chính sách thắt lưng buộc bụng đều ảnh hưởng nhiều đến huy động GDP vào ngân sách quốc gia. Chính sách phát triển ảnh hưởng nhiều đến chi ngân sách. Trong việc chi ngân sách bao giờ cũng gặp khó khăn đối với lựa chọn phương án đầu tư công cũng như đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Một khi vốn ngân sách còn "ôm" cả đầu tư kết cấu hạ tầng thì không thể tránh được tham nhũng (mặc dù có người nói tham nhũng là thuộc tính của nhà nước, mà đã là thuộc tính thì nó phải có nhưng không thể đến nỗi trở thành thảm họa cho phát triển).

- *Cải cách cơ cấu nợ công:* Khoản nợ này bao gồm Chính phủ nợ của người dân trong nước (vay dân thông qua bán công trái cho dân) và nợ nước ngoài (đó là khoản vay tín dụng của nước ngoài hoặc bán trái phiếu chính phủ cộng với các khoản Chính phủ bảo lãnh nợ nước ngoài của các doanh nghiệp tư nhân và của các địa phương). Cơ cấu nợ ảnh hưởng rất lớn đến độ rủi ro và an ninh của nền kinh tế. Đồng thời, khoản nợ của Chính phủ được sử dụng ra sao cũng là vấn đề cực kỳ quan trọng. Các khoản nợ phải được phân bổ cho các dự án có hiệu quả cao. Vì thế, việc cải cách cơ cấu nợ công có ý nghĩa to lớn đối với phát triển nói chung, phát triển kinh tế nói riêng. Tỷ lệ

nợ nước ngoài của Chính phủ cao thường gây bất lợi cho phát triển của nền kinh tế. Chính phủ nợ dân trong nước đỡ rủi ro hơn. Tỷ lệ nợ công trên GDP phải ở mức cho phép, đủ để đảm bảo an toàn cho cả nền kinh tế.

- *Cải cách cơ cấu thương mại quốc tế:* Làm thế nào để cân đối xuất - nhập khẩu là một trong những vấn đề kinh tế vĩ mô có vai trò to lớn trong ổn định phát triển. Nhập siêu luôn luôn đem đến nguy cơ bất ổn. Việc cải cách hệ thống thương mại quốc tế gắn liền với đảm bảo cán cân ngoại hối. Tức là làm thế nào để ngoại tệ thu được phải cân bằng với ngoại tệ xuất ra nước ngoài. Các khoản vốn đầu tư nước ngoài (kể cả FDI và vốn đầu tư gián tiếp), ngoại tệ của Việt kiều gửi về nước không chỉ ảnh hưởng đến cân đối ngoại tệ của quốc gia, mà còn ảnh hưởng đến lạm phát.

- *Cải cách cơ cấu đối với lĩnh vực chứng khoán:* Cải cách hệ thống này bao gồm cải cách hệ thống công ty chứng khoán và hoạt động của các công ty này. Minh bạch và hiệu quả là những vấn đề quan trọng khi tiến hành cải cách hệ thống chứng khoán. Một khi nền sản xuất phát triển có hiệu quả thì thị trường chứng khoán mới tồn tại và phát triển mạnh mẽ được.

- *Cải cách cơ cấu đối với lĩnh vực*

vực kết cấu hạ tầng: Hướng tới sự đồng bộ, hiện đại của hệ thống kết cấu hạ tầng trên các vùng lãnh thổ. Giữa các bộ phận kết cấu hạ tầng phải đồng bộ với nhau cũng như sự phát triển các bộ phận phải đồng bộ với phát triển sản xuất kinh doanh. Trước hết, chú ý đồng bộ giữa đường sá với cảng biển và sân bay; giữa phát triển hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp điện nước, xử lý chất thải với phát triển sản xuất, kinh doanh trên các vùng đất nước. Cải cách hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông gắn liền với cải cách việc tổ chức vận tải và đổi mới phương tiện vận tải.

- Cải cách hệ thống thông tin: Theo nguyên tắc ai có thông tin người đó có cơ may chiến thắng, mỗi quốc gia phải có hệ thống thông tin có chất lượng và thống nhất. Thông tin chính xác, cập nhật, kịp thời luôn luôn là vấn đề tối quan trọng. Các quốc gia muốn phát triển mạnh đều phải xây dựng hệ thống thông tin có chất lượng.

- Cải cách thể chế kinh tế: Nội hàm cơ bản là cải cách thể chế phân bổ và sử dụng nguồn lực, thể chế tạo động lực phát triển, thể chế phân phối thu nhập quốc dân, thể chế hỗ trợ người yếu thế và thể chế tích lũy - tiêu dùng, chế độ tiền lương tiến bộ... Điều đầu tiên phải nói tới là thể chế phân bổ và sử dụng nguồn lực (nhất là nguồn lực vốn đầu tư và nhân lực) theo quy luật của kinh tế thị trường, nhằm tạo ra nhiều giá trị gia tăng và tăng sức cạnh tranh của quốc gia. Tiếp đến là cải cách thể chế phân phối theo nguyên tắc công bằng, ưu tiên người yếu thế gắn với đảm bảo an sinh xã hội và ổn định cho phát triển; đồng thời cải cách thể chế tích lũy và tiêu dùng, tức là theo nguyên tắc không thực thi chính sách tiêu dùng quá mức, cũng như chính sách tích lũy quá mức để gây phương hại cho phát triển trung và dài hạn.

- Cải cách hệ thống chính trị: Đây là vấn đề khá nan giải trong các quá trình cải cách. Cải cách hệ thống chính trị phải gắn với

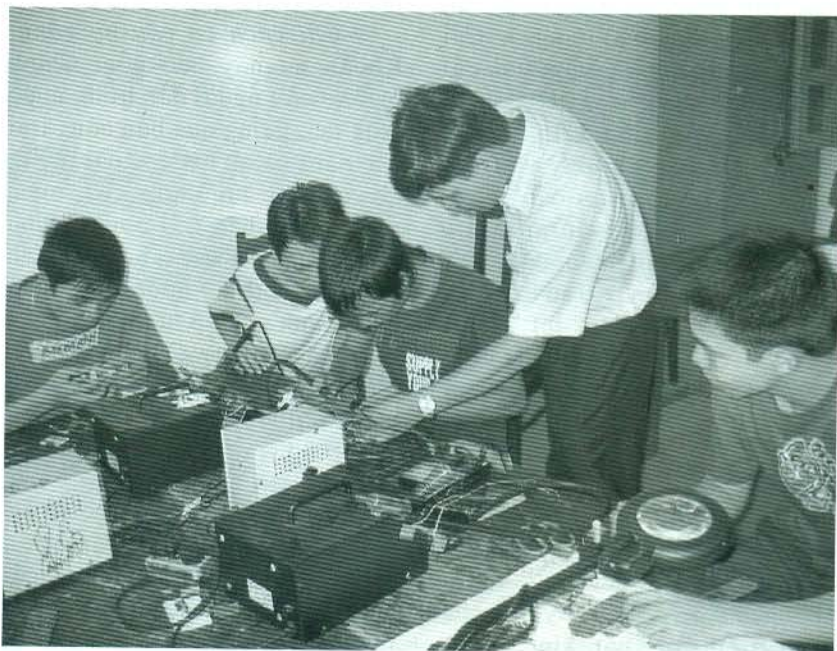
xây dựng ý chí chính trị mạnh mẽ vì phát triển và cải cách bộ máy đảng cầm quyền, hệ thống nhà nước và hệ thống các tổ chức chính trị, xã hội. Cải cách hệ thống chính trị phải gắn với cải cách chính trị và đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng cầm quyền. Cải cách nhà nước với phương châm làm cho mỗi cơ quan nhà nước thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình. Đối với Việt Nam cải cách nhà nước, trước hết phải tập trung vào đổi mới cách thức làm luật. Phân định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp. Làm cho mỗi cơ quan này hoạt động có hiệu quả là việc khó, nhưng phải làm và làm kiên quyết.

- Cải cách hệ thống sáng tạo: Các viện nghiên cứu khoa học, các cơ sở đào tạo phải được tổ chức trên cơ sở phối kết hợp với nhau để phát minh, sáng chế công nghệ, kỹ thuật tiên tiến đáp ứng yêu cầu cho nền sản xuất xã hội. Việc hướng cho các cơ sở nghiên cứu khoa học và các cơ sở đào tạo kết hợp nghiên cứu khoa học theo chi phối của kinh tế thị trường là vấn đề then chốt của công cuộc cải cách. Nên chấm dứt tình trạng bao cấp đối với các cơ quan nghiên cứu khoa học;

tránh tình trạng các cơ quan nghiên cứu khoa học tự nghĩ ra đề tài rồi tự đề xuất những người tham gia đánh giá thẩm định chất lượng đề tài.

- Cải cách hệ thống giáo dục, đào tạo: Cải cách hệ thống giáo dục phải bắt đầu từ đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy đến đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại. Giáo dục theo yêu cầu phát triển, cung cấp những tri thức cần thiết để hình thành nhân cách, thể chất con người từ lúc nhỏ. Đào tạo cao đẳng, đại học có nhiệm vụ cung cấp cho người học kiến thức, phương pháp hành nghề. Vì thế, cải cách giáo dục, đào tạo phải xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống, làm cho người học có thể tự kiếm việc làm, có ích cho xã hội và làm cho đội ngũ giáo viên trở thành những người đi bán kiến thức có lương tâm và trình độ cao.

- Cải cách hệ thống dự báo, cảnh báo: Muốn phát triển suôn sẻ và giảm thiểu rủi ro thì công tác dự báo, cảnh báo phải tốt. Đây là hệ thống của những người chuyên nghiệp, có kiến thức rộng và có trình độ chuyên môn cao. Xây dựng hệ thống này đòi hỏi có sự chuẩn bị kỹ càng về nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật. Hệ thống



Cải cách giáo dục, đào tạo phải xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống

này phải được cung cấp thông tin đầy đủ, có chất lượng và phải được kết nối quốc tế, phải được đánh giá hiệu quả hoạt động.

- *Cải tạo hệ thống tự nhiên:* Đối với hệ thống tự nhiên, những lãnh thổ trì trệ - suy thoái là vấn đề nổi cộm nhất. Thứ đến là lãnh thổ dự trữ. Hai loại lãnh thổ này phải được quan tâm đúng mức. Việc bảo vệ, duy trì các lãnh thổ trong quá trình phát triển phải tuân thủ yêu cầu hài hòa, cân đối và bền vững của tự nhiên, mà cụ thể là phải đảm bảo tính liên tục, thống nhất của tự nhiên.

- *Cải cách hệ thống cư dân:* Dân số già, năng lực trí tuệ, sáng tạo của người dân và sự phức tạp của cơ cấu cư dân luôn là những vấn đề quan trọng cần tính tới trong hoạch định chính sách phát triển. Cơ cấu dân số theo tuổi, giới tính, học vấn, dân tộc; năng cao dân trí, khả năng sáng tạo và chiếm lĩnh đỉnh cao là những vấn đề không thể xem nhẹ khi bàn về phát triển dân số hay cải cách hệ thống cư dân.

Công cuộc cải cách cơ cấu của một quốc gia phải có chương trình hành động và tiến trình thực hiện phù hợp. Tránh tự phát và không có điều khiển. Nhà nước và doanh nghiệp phải có chương trình và tiến trình cải cách rõ ràng, đủ mức và phải tổ chức thực hiện với ý chí chính trị mạnh mẽ, với quyết tâm cao và với trách nhiệm lớn.

Tiến trình cải cách cơ cấu đối với Việt Nam nên như thế nào?

Chủ thể cải cách phải thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình và cùng hành động có hiệu quả

Phải kể đến hai chủ thể chính có trách nhiệm tiến hành cải cách cơ cấu của một quốc gia. Đó là:

- *Nhà nước:* Đây là chủ thể quan trọng nhất, với tư cách là người đề xuất đường lối phát triển, tổ chức việc thực hiện và giám sát các hành vi phát triển. Một mặt, phải cải cách bộ máy cùng đội ngũ công chức, viên

chức, nâng cao năng lực xây dựng và ban hành luật pháp, nâng cao năng lực giải trình; mặt khác, phải nâng cao năng lực quản trị quốc gia và năng lực xây dựng đường lối và tổ chức hợp tác quốc tế.

- *Doanh nghiệp:* Phải tự giác tiến hành cải cách với phương châm quyết liệt đổi mới cơ cấu sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ và quy trình quản trị doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện cải cách, cả Nhà nước và doanh nghiệp cần chú ý chuẩn bị nhân lực chất lượng cao cho mình.

Tiến trình cải cách

- Tiến trình cải cách cơ cấu nhanh hay chậm tùy thuộc vào ý chí chính trị của giới lãnh đạo (lãnh đạo nhà nước và lãnh đạo doanh nghiệp), vào khả năng nhân lực và tiềm lực kinh tế của quốc gia, cũng như mức độ ảnh hưởng từ quá trình cải cách cơ cấu của các nước trên thế giới. Tiến trình cải cách cơ cấu được thực hiện theo nguyên tắc có trọng tâm, trọng điểm; cái gì cần thì làm trước, cái gì chưa cần thì làm sau; song phải lấy hiệu quả làm tiêu chí cao nhất.

- Công cuộc cải cách có thể được thực hiện theo một số giai đoạn. Trong đó thời gian của mỗi giai đoạn dài ngắn khác nhau (có thể ba, năm, mười năm hoặc dài hơn nữa). Đối với Việt Nam:

(1) Bốn năm đầu (2012-2015): Cần ưu tiên cải cách thể chế chính trị gắn liền với cải cách thể chế tài chính ngân hàng và thể chế phân phối; cải cách chế độ tiền lương gắn với an sinh xã hội, cải cách một số lĩnh vực có ưu thế trong nông, lâm, ngư nghiệp; phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu gắn với phát triển công nghiệp phụ trợ; cải cách hệ thống giáo dục đào tạo và chăm sóc sức khỏe người dân gắn với phát triển nhân lực có chất lượng theo yêu cầu phát triển của đất nước. Đồng thời, chuẩn bị các điều kiện để tiến hành cải cách ở giai đoạn tiếp theo.

(2) 5 năm tiếp theo (2016-2020): Tập trung sức cải cách cơ cấu phi nông nghiệp và cơ cấu doanh nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, đạt hiệu quả lớn gắn với tiếp tục hiện đại hóa nông, lâm, ngư nghiệp, tài chính ngân hàng và an sinh xã hội.

(3) 10 năm tiếp theo: Tiến tới hoàn thành công cuộc cải cách cơ cấu đạt tới trình độ tương đối hiện đại, có lợi lâu dài cho phát triển cũng như cho tăng trưởng kinh tế nhanh trong mối quan hệ với đảm bảo bền vững.

- Muốn đề ra đường lối cải cách đúng đắn phải đánh giá đúng thực trạng phát triển, cũng như phải dự báo chính xác những gì ảnh hưởng tới sự phát triển của quốc gia trong tương lai. Sau mỗi giai đoạn cải cách cần tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh và đề ra giải pháp thích hợp nhằm làm cho cải cách đúng hướng và thành công. Để phục vụ trực tiếp cho hoạch định đường lối cải cách và tổ chức thực thi quy hoạch phát triển thì mỗi quốc gia nên có hệ thống đánh giá chất lượng quốc gia và hệ thống thông tin quốc gia.

Cải cách cơ cấu là công việc phải làm, tuy không phải làm thường xuyên nhưng cũng phải suy xét thường xuyên để đưa ra quyết định cải cách một cách kịp thời. Một vấn đề quan trọng mà chúng tôi muốn nhấn mạnh là khi cần cải cách mà không cải cách thì rất tệ hại. Cải cách nửa vời cũng không thể được, vì nó không đem lại hiệu quả cần thiết thậm chí có trường hợp nó còn gây nguy hại cho phát triển. Cải cách cơ cấu không phải là công việc của một nhóm người mà là công việc của cả xã hội nhưng trách nhiệm đề xướng, tổ chức thực hiện cải cách, trước hết thuộc về Nhà nước và sau đó thuộc về doanh nghiệp. Song người dân phải tích cực ủng hộ và ra sức đóng góp tài lực để công cuộc cải cách thành công. ■